

Số: 598/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Đề án hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét Tờ trình số 772/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1251/BC-PC ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030 (có Đề án kèm theo).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tiêu chuẩn định mức quy định, thực tiễn trang thiết bị của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Sơn La và số lượng trang thiết bị được Bộ Công an trang cấp để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tiễn công tác, đảm bảo không vượt số kinh phí đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Đề án.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh Sơn La về việc thông qua Đề án hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La khóa XV, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

**Nơi nhận :**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, PC, Công (5b).

**CHỦ TỊCH**



**Lò Minh Hùng**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **ĐỀ ÁN**

**Hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm theo Nghị quyết số 598/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)*

### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
2. Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;
3. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024;
4. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
5. Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;
6. Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ Quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;
7. Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
8. Thông tư số 37/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an quy định về nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân;
9. Thông tư số 45/2024/TT-BCA ngày 24/9/2024 của Bộ Công an quy định định mức sử dụng thiết bị, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân;
10. Thông tư số 50/2024/TT-BCA ngày 11/10/2024 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
11. Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

12. Thông tư số 07/2020/TT-BCA ngày 10/ 01/2020 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô trong Công an nhân dân;

13. Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

14. Công văn số 2433/BCA-V01 ngày 23/7/2024 của Bộ Công an về việc đề nghị tiếp tục hỗ trợ nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư hiện đại hóa lực lượng CAND;

15. Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Bộ Công an về xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại;

16. Đề án số 08/ĐA-BCA-C07 ngày 05/5/2025 của Bộ Công an về kéo giảm cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân;

17. Công văn số 3948/BCA-X01 ngày 29/8/2025 của Bộ Công an về hướng dẫn triển khai một số Đội, Tổ thuộc Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH).

## **II. CƠ SỞ THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Tình hình cháy, nổ, thiên tai, tai nạn, sự cố (giai đoạn 2020-2025)**

#### **1.1. Tình hình cháy, nổ**

Trong giai đoạn 2020-2025, toàn tỉnh xảy ra 59 vụ cháy (*giảm 165 vụ = 73,66 % so với giai đoạn 2015-2020*), làm chết 2 người, bị thương 3 người (*giảm 4 người chết = 66,67%*), *giảm 03 người bị thương = 50% so với giai đoạn 2015-2020*). Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 15,766 tỷ đồng (*giảm 24,029 tỷ đồng = 60,38 % so với giai đoạn 2015-2020*); hơn 511 ha rừng bị cháy (*giảm 826 ha rừng = 61,78 % so với giai đoạn 2015-2020*). Địa bàn, khu vực xảy ra cháy chủ yếu là các khu vực tập trung đông dân cư, cháy nhà dân chiếm tỷ lệ lớn (25 vụ, *chiếm 42,37%*); nguyên nhân do sơ xuất trong sử dụng lửa gây cháy 18 vụ; do sự cố hệ thống điện 32 vụ; lý do khác 09 vụ.

#### **1.2. Tình hình thiên tai, tai nạn, sự cố và công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH**

Tình hình thiên tai, sự cố ngày càng tăng, gây thiệt hại lớn về người và tài sản; nhiều công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, nhà cửa, gia súc, gia cầm của người dân bị hư hỏng, cuốn trôi... Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tích cực phối hợp với các lực lượng phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai, sự cố gây ra. Trong đó, đã chủ trì huy động lực lượng cứu nạn, cứu hộ 72 vụ, tìm thấy 48 thi thể nạn nhân, cứu 39 người, sơ tán trên 220 người đến nơi an toàn...

Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là do ý thức chấp hành các quy định về an toàn PCCC, an toàn trong lao động, sản xuất, sinh hoạt của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế; mặt khác tình hình khí hậu, thời tiết còn diễn biến phức



tạp, khó lường; nhiều địa bàn chưa có Đội Chữa cháy và CNCH chuyên nghiệp, khả năng ứng cứu, chi viện giữa các địa bàn khi xảy ra cháy, nổ, thiên tai, sự cố gặp nhiều khó khăn do khoảng cách di chuyển xa...

So với giai đoạn 2015-2020, tăng 46 vụ =  $72/26 \times 100\% = 276,9\%$ .

## **2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy**

### **2.1. Vị trí, chức năng**

Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an tỉnh có chức năng giúp Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh; thực hiện các biện pháp nghiệp vụ về PCCC và CNCH theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

### **2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

- Nghiên cứu, đề xuất Giám đốc Công an tỉnh trình UBND, HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH. Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCC và CNCH; hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH. Đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong công tác PCCC và CNCH.

- Tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp xã và tổ chức thực hiện nắm tình hình, điều tra cơ bản, phân loại, quản lý cơ sở về PCCC và CNCH trong địa bàn tỉnh; đề xuất việc phân công, phân cấp, phối hợp giữa Phòng Cảnh sát PCCC và Công an cấp xã trong quản lý, thực hiện công tác PCCC và CNCH tại địa phương theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Công an.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC và CNCH đối với các đối tượng, cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và CNCH. Phối hợp thanh tra chuyên ngành PCCC trong địa bàn tỉnh; đề xuất giải quyết và giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực PCCC và CNCH trong địa bàn tỉnh theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra Công an cấp xã thực hiện công tác PCCC và CNCH theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

- Thẩm định thiết kế và kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đối với các dự án, công trình phương tiện giao thông cơ giới theo phân cấp quản lý.

- Cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC và CNCH theo quy định; kiểm định phương tiện PCCC, quản lý, sử dụng tem kiểm định.

- Tiến hành một số hoạt động điều tra đối với vụ cháy, nổ, tai nạn theo quy định. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị chức năng của cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường các vụ cháy, nổ, tai nạn xảy ra tại địa phương; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC theo quy định.

- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, kiến thức về PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành và các đối tượng khác theo quy định.

- Tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH đảm bảo 24/24h trong ngày; thực hiện công tác chữa cháy và CNCH trong địa bàn. Thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNCH tại địa phương. Xây dựng kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện tham gia xử lý các vụ cháy, nổ, CNCH lớn tại địa phương; xây dựng, phê duyệt và thực tập phương án chữa cháy và CNCH theo quy định. Tổ chức rút kinh nghiệm và đánh giá hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH; tổ chức kiểm tra nghiệp vụ và hội thao nghiệp vụ PCCC ở địa phương.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết kinh nghiệm công tác PCCC và CNCH; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH ở địa phương; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về PCCC và CNCH. Nghiên cứu, đề xuất kế hoạch đầu tư, mua sắm trang bị, phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Thực hiện công tác xây dựng lực lượng, công tác hậu cần; quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH; tổ chức hệ thống thông tin quản lý, chỉ huy điều hành công tác PCCC và CNCH.

### **2.3. Tổ chức bộ máy**

- Tại Công an cấp tỉnh: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH theo Quyết định số 1123/QĐ-BCA ngày 26/02/2025 của Bộ Công an và Quyết định số 2079/QĐ-CAT-PX01-PC07 ngày 28/8/2025 của Giám đốc Công an tỉnh gồm:

- + Đội Tham mưu (Đội 1);
- + Đội Công tác phòng cháy (Đội 2);
- + Đội Công tác chữa cháy và CNCH (Đội 3);
- + Đội Hậu cần, quản lý phương tiện PCCC và CNCH (Đội 4);
- + Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 1 (Đội 5);
- + Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 2 (Đội 6);
- + Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 3 (Đội 7);
- + Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 4 (Đội 8);
- + Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 5 (Đội 9);
- + Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 6 (Đội 10);
- + Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 7 (Đội 11);
- + Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 8 (Đội 12).

- Tại Công an cấp xã: Không triển khai tổ chức, biên chế lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, hiện chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý.

### **3. Đội ngũ cán bộ**



### **3.1. Quân số, biên chế**

- Cấp tỉnh: Bố trí tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La gồm 320 đồng chí, trong đó: Biên chế 85 cán bộ (26,6%); chiến sỹ nghĩa vụ 227 (70,9%), 08 hợp đồng lao động (2,5%). Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 03 đ/c, Đại học 44 đ/c, Trung cấp 06 đ/c, CMKT (lái xe) 19 đ/c, chưa qua đào tạo 08 đ/c (01 đ/c chiến sỹ nghĩa vụ mới chuyển chuyên nghiệp, 01 đ/c lao động hợp đồng, 06 đ/c đã đi học lái xe chữa cháy nhưng chưa được cấp bằng). Về trình độ đào tạo ngành PCCC và CNCH (tính trong biên chế): 02 đ/c Thạc sỹ PCCC (Chiếm 2%); 24 đ/c Đại học PCCC (Chiếm 28,5 %); 05 đ/c Trung cấp PCCC (Chiếm 5%); 01 đ/c Trung cấp chuyên môn kỹ thuật (Chiếm 1%); 05 đ/c chưa qua đào tạo (Chiếm 5,95%). Lái xe, lái tàu, xuống, ca nô chữa cháy, CNCH (sau đây gọi chung là lái xe chữa cháy): 24 đ/c đã qua đào tạo lái xe và lái ô tô chữa cháy (Chiếm 28,5 %). Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 07 đ/c, trung cấp 34 đ/c, sơ cấp 31 đ/c; chưa qua đào tạo 08 đ/c.

- Cấp xã, phường: Bố trí tại tổ Cảnh sát khu vực thuộc Công an xã, phường, mỗi xã, phường bố trí 01 Chỉ huy, 01-02 cán bộ thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH. Trung bình mỗi Công an cấp xã có 02 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH.

### **3.2. Tiêu chuẩn, tiêu chí cán bộ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH**

Bộ Công an đã ban hành quy định tiêu chuẩn, tiêu chí cán bộ thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác PCCC và CNCH, gồm: <sup>(1)</sup> Thông tư số 37/2025/TT-BCA; <sup>(2)</sup> Quyết định số 382/QĐ-BCA ngày 18/01/2021 phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới”, trong đó hướng dẫn Công an các địa phương bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân PCCC và CNCH.

## **4. Hậu cần, kỹ thuật**

### **4.1. Trang bị, phương tiện và các điều kiện bảo đảm**

Tính đến tháng 11/2025, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La đang sử dụng 31 phương tiện chữa cháy, CNCH cơ giới các loại, gồm: 21 xe chữa cháy, 01 xe thang, 01 xe CNCH, 02 xe chỉ huy chữa cháy, CNCH; 06 xe chở phương tiện; 23 máy bơm chữa cháy. Trong đó:

- Xe chữa cháy: Có 14/21 xe đạt yêu cầu chất lượng đưa vào thường trực sẵn sàng chiến đấu; còn lại 07/21 xe không đảm bảo yêu cầu, về thời gian sử dụng, có 08 xe thời gian sử dụng trên 20 năm, 03 xe sử dụng từ 15 năm đến 20 năm, 03 xe sử dụng từ 10 đến 15 năm, 07 xe sử dụng dưới 10 năm.

- Xe thang chữa cháy: có 01 xe thang chữa cháy đạt yêu cầu chất lượng đưa vào thường trực sẵn sàng chiến đấu, thời gian sử dụng dưới 10 năm.

- Xe CNCH: Có 01 xe CNCH đạt yêu cầu chất lượng đưa vào thường trực sẵn sàng chiến đấu, thời gian sử dụng từ 10 đến 15 năm.

- Số lượng trang phục chữa cháy hiện nay toàn lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La có 265 bộ quần áo chữa cháy thông thường, 212 đôi ủng chữa cháy, 220 chiếc mũ chữa cháy và 310 đôi găng tay chữa cháy.

- Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La đã được trang bị hệ thống thiết bị làm việc cơ bản theo tiêu chuẩn, định mức hậu cần, kỹ thuật quy định như: Bàn, ghế làm việc, máy photo, máy vi tính để bàn, máy in, hồ sơ, tài liệu, hệ thống lưu trữ hồ sơ, tài liệu... cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác.

#### **4.2. Trụ sở, doanh trại**

Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh đang quản lý, sử dụng 7 địa điểm, với tổng diện tích đất 44.610m<sup>2</sup>, gồm:

- Trụ sở chính Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, gồm Đội Tham mưu (Đội 1); Đội Công tác phòng cháy (Đội 2); Đội Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Đội 3) *(bao gồm tổ Cảnh sát chữa cháy và CNCH đặc biệt tinh nhuệ)*; Đội Hậu cần, quản lý phương tiện PCCC và CNCH (Đội 4); Đội Chữa cháy và CNCH khu vực 1 (Đội 5) có địa chỉ số 63A, tổ 6, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La;

- Trụ sở Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 2 (Đội 6) có địa chỉ Tiểu khu 5, xã Mường La, tỉnh Sơn La;

- Trụ sở Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 3 (Đội 7) có địa chỉ Tổ dân phố 32, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La;

- Trụ sở Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 4 (Đội 8) có địa chỉ Tiểu khu 7, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Trụ sở Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 5 (Đội 9) có địa chỉ Tiểu khu 4, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La;

- Trụ sở Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 6 (Đội 10) có địa chỉ Tổ dân phố 6, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La;

- Trụ sở Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 7 (Đội 11) có địa chỉ Tiểu khu 9, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La;

- Trụ sở Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 8 (Đội 12) có địa chỉ Tiểu khu 3, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La.

#### **5. Yêu cầu phát triển mạng lưới các Đội chữa cháy và CNCH khu vực; Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông; Trung tâm huấn luyện và Đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH đặc biệt tinh nhuệ; Trung tâm giáo dục cộng đồng về PCCC và CNCH trong giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*”; Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Bộ Công an về “*Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*” và nhiệm vụ bảo vệ ANTT trong tình hình mới; Quyết định số



1069/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về Ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Công văn số 3948/BCA-X01 ngày 29/8/2025 của Bộ Công an về hướng dẫn triển khai một số Đội, Tổ thuộc Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH; căn cứ QCVN 01:2021 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng quy định “*phải bố trí mạng lưới trụ sở các đội Cảnh sát PCCC với bán kính phục vụ tối đa là 3km đối với khu vực trung tâm đô thị và 5km đối với khu vực khác*”; Từ những yêu cầu đó, căn cứ vào điều kiện thực tế tại tỉnh Sơn La sẽ bố trí mạng lưới Đội chữa cháy và CNCH khu vực; Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông; Trung tâm huấn luyện và Đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH đặc biệt tình nhuệ; Trung tâm giáo dục cộng đồng về PCCC và CNCH trong giai đoạn 2026 - 2030, được thực hiện như sau:

**5.1. Giữ nguyên 8 Đội chữa cháy và CNCH khu vực gồm:** Đội chữa cháy và CNCH khu vực 1 tại địa bàn phường Tô Hiệu; Đội chữa cháy và CNCH khu vực 2 tại địa bàn xã Mường La; Đội chữa cháy và CNCH khu vực 3 tại địa bàn phường Thảo Nguyên; Đội chữa cháy và CNCH khu vực 4 tại địa bàn xã Mai Sơn; Đội chữa cháy và CNCH khu vực 5 tại địa bàn xã Phù Yên; Đội chữa cháy và CNCH khu vực 6 tại địa bàn xã Sông Mã; Đội chữa cháy và CNCH khu vực 7 tại địa bàn xã Thuận Châu; Đội chữa cháy và CNCH khu vực 8 tại địa bàn xã Yên Châu.

**5.2. Thành lập mới 4 Đội chữa cháy và CNCH khu vực tại địa bàn các xã Quỳnh Nhai, Sốp Cộp, Vân Hồ, Bắc Yên; 01 Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông tại địa bàn xã Quỳnh Nhai; 01 trung tâm huấn luyện và Đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH đặc biệt tình nhuệ tại phường Chiềng Sinh; 01 trung tâm giáo dục cộng đồng về PCCC và CNCH tại phường Tô Hiệu trong giai đoạn 2026 - 2030, gồm:**

- Năm 2026:

+ Thành lập Đội chữa cháy và CNCH khu vực 9 (*Gồm các xã thuộc huyện Quỳnh Nhai cũ*);

+ Thành lập Trung tâm giáo dục cộng đồng về PCCC và CNCH tại phường Tô Hiệu.

- Năm 2027:

+ Thành lập Đội chữa cháy và CNCH khu vực 10 (*Gồm các xã thuộc huyện Sốp Cộp cũ*);

+ Thành lập Trung tâm huấn luyện và Đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH đặc biệt tình nhuệ tại phường Chiềng Sinh.

- Năm 2028:

+ Thành lập Đội chữa cháy và CNCH khu vực 11 (*Gồm các xã thuộc huyện Vân Hồ cũ*);

+ Thành lập Đội chữa cháy và CNCH khu vực 12 (*Gồm các xã thuộc huyện Bắc Yên cũ*).

- Năm 2029, thành lập Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông tại địa bàn xã Quỳnh Nhai;

- Năm 2030 hoàn thành việc xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đầu tư thêm các phương tiện hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

## **6. Dự báo tình hình công tác PCCC và CNCH trong thời gian tới**

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Sơn La tiếp tục phát triển, tốc độ đô thị hóa nhanh với các loại hình công trình xây dựng và cơ sở sản xuất, kinh doanh tăng nhanh cả về số lượng và quy mô; số lượng cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước sẽ tăng nhiều (*theo quy định mới của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành*). Bên cạnh đó, tình hình thời tiết, khí hậu đã và đang biến đổi khắc nghiệt, khó lường, nguy cơ xảy ra cháy cao vẫn tập trung ở các địa bàn các xã, phường trung tâm với các khu vực đông dân cư, chợ, trung tâm thương mại...; thiên tai, bão, lũ, cháy rừng sẽ diễn biến ngày càng phức tạp hơn. Do đó, công tác PCCC và CNCH trong thời gian tới đặt ra nhiều thách thức lớn, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp PCCC và CNCH; lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH là lực lượng nòng cốt cần được củng cố, kiện toàn về mô hình tổ chức; phát triển mạng lưới các Đội chữa cháy và CNCH tại các địa bàn các xã trung tâm theo lộ trình để đảm bảo tính cơ động nhanh trong mọi tình huống; đồng thời phải được trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH hiện đại đảm bảo về số lượng, chất lượng, có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kịp thời, có hiệu quả nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do cháy, nổ, thiên tai, bão lũ, tai nạn, sự cố gây ra.

Thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; Quyết định số 819/QĐ-TTg; Công văn số 3948/BCA-X01 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện, khoa học về thực trạng và yêu cầu công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh Sơn La cho thấy, việc ban hành Đề án hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030 là rất cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ trương chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

## **PHẦN II NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

### **I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH**

#### **1. Phạm vi**

Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất; trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La, giai đoạn 2026-2030.



## **2. Đối tượng**

Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Nhằm nâng cao năng lực PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Sơn La.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hoàn thành việc xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Trong giai đoạn 2026-2030, tăng cường kinh phí đầu tư cơ sở vật chất; trang thiết bị đảm bảo định mức tối thiểu phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La theo quy định của Bộ Công an. Trên cơ sở tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2021-2025, tiếp tục tăng cường kinh phí thực hiện theo hướng phát triển đủ mạng lưới các đội chữa cháy và CNCH tại các địa bàn trọng điểm, tập trung đông dân cư, cơ sở kinh tế trên địa bàn, đầu tư đầy đủ về cơ sở vật chất, lực lượng, phương tiện để lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

## **III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **1. Nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ giai đoạn 2026-2030**

- Bố trí quỹ đất xây dựng mới trụ sở doanh trại lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La. Xây dựng mới 4 trụ sở Đội chữa cháy và CNCH khu vực; 01 Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông; 01 khu trung tâm huấn luyện và Đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH đặc biệt tinh nhuệ; 01 trung tâm giáo dục cộng đồng về PCCC và CNCH.

- Trang bị bổ sung phương tiện PCCC và CNCH còn thiếu; thay thế các phương tiện đã hỏng; đồng thời trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các Đội chữa cháy và CNCH khu vực; Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông; trung tâm huấn luyện và Đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH đặc biệt tinh nhuệ; trung tâm giáo dục cộng đồng về PCCC và CNCH được thành lập trong giai đoạn 2026-2030. Đầu tư trang bị 19 xe chữa cháy chuyên dùng, 06 xe cứu nạn, cứu hộ đa năng, 02 xe thang, 03 xe chở nước, 04 xe chở quân, 03 xe cứu thương, 01 ca nô chữa cháy trên sông và hơn 100 danh mục các trang thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đặc chủng khác.

### **2. Nguyên tắc cơ bản lựa chọn cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH để trang bị**

- Về cơ sở vật chất: Có trụ sở làm việc đảm bảo bố trí đủ nơi trực, nghỉ, họp, tập luyện cho cán bộ chiến sỹ và nơi để phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu

hộ cơ giới; vị trí trụ sở phải đảm bảo xe chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ra vào an toàn, nhanh chóng.

- Trang thiết bị phải do các hãng sản xuất chuyên ngành, có uy tín trên thị trường; ưu tiên các hãng, nước sản xuất có tiêu chuẩn và độ an toàn cao như nhóm nước G7, Nhật Bản, Hàn Quốc hoặc lắp ráp, sản xuất trong nước phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với địa phương miền núi; đồng thời có tính phổ cập, dễ sử dụng, dễ sửa chữa, có phụ tùng thay thế.

- Trang thiết bị phải đảm bảo mới, không bị lạc hậu về công nghệ, thân thiện với môi trường, phù hợp với cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của địa phương.

- Thiết bị phù hợp với yêu cầu sử dụng thực tế, có tính năng kỹ thuật hiện đại, tuổi thọ dài, có khả năng kết nối với các trang thiết bị sẵn có tại địa phương.

- Trang thiết bị có giá trị đầu tư hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối kinh phí của địa phương. Trong quá trình mua các thiết bị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công.

### 3. Kinh phí thực hiện

**3.1. Đề nghị Bộ Công an:** Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho địa phương. Trong giai đoạn 2026-2030, căn cứ tình hình thực tế và khả năng đáp ứng, đề xuất Bộ Công an xem xét hỗ trợ trang bị phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Công an tỉnh Sơn La phù hợp với lộ trình thành lập các Đội chữa cháy và CNCH khu vực (*Thiết bị, phương tiện có phụ lục 01 kèm theo*).

### 3.2. Kinh phí tăng cường từ ngân sách cấp tỉnh

Bổ trí trong dự toán chi hàng năm của Công an tỉnh từ nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh. Tổng kinh phí khoảng **99.990 triệu** đồng và phân kỳ thực hiện như sau:

| STT | Năm              | Số tiền (triệu đồng) | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------|---------|
| 1   | Năm 2026         | 21.000               |         |
| 2   | Năm 2027         | 19.910               |         |
| 3   | Năm 2028         | 24.120               |         |
| 4   | Năm 2029         | 16.010               |         |
| 5   | Năm 2030         | 18.950               |         |
|     | <b>Tổng cộng</b> | <b>99.990</b>        |         |

(*Thiết bị, phương tiện có phụ lục 02 kèm theo*)

**4. Nguồn kinh phí:** Nguồn vốn ngân sách nhà nước (*bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương*).

## IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và ngành Công an đối với công tác PCCC và CNCH** đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.



2. Hoàn thiện mô hình tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

3. Quy hoạch hạ tầng PCCC và CNCH (*mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình, phương tiện phục vụ PCCC và CNCH; hệ thống cung cấp nước, hệ thống giao thông, hệ thống thông tin liên lạc... phục vụ PCCC và CNCH*) gắn với quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm đảm bảo sự đồng bộ.

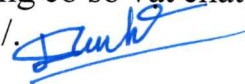
4. Đề nghị Bộ Công an đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho địa phương; hỗ trợ nguồn kinh phí của địa phương để mua bổ sung phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; khảo sát, thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hiện có của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh để có cơ chế huy động, trưng dụng khi thực hiện nhiệm vụ; khuyến khích xã hội hóa việc đầu tư phương tiện về PCCC và CNCH.

5. Tập trung đào tạo, huấn luyện cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH về sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để làm chủ phương tiện, phát huy tối đa hiệu quả phương tiện đã được đầu tư.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Kiến nghị với Bộ Công an quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho Công an tỉnh Sơn La./.



**PHỤ LỤC 1**  
**Đề nghị Bộ Công an trang cấp phương tiện PCCC và CNCH**  
**trong giai đoạn 2026-2030**

(Kèm theo Đề án hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030)

| STT | TÊN PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ                      | ĐƠN VỊ TÍNH | SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BCA TRANG CẤP GIAI ĐOẠN 2026-2030 | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------|---------|
| 1   | Xe chữa cháy                                                    | Chiếc       | 08                                                 |         |
| 2   | Xe cứu nạn, cứu hộ                                              | Chiếc       | 06                                                 |         |
| 3   | Xe thang                                                        | Chiếc       | 02                                                 |         |
| 4   | Xe chở nước                                                     | Chiếc       | 03                                                 |         |
| 5   | Xe chở quân                                                     | Chiếc       | 04                                                 |         |
| 6   | Robot chữa cháy                                                 | Chiếc       | 02                                                 |         |
| 7   | UAV chữa cháy, CNCH                                             | Chiếc       | 02                                                 |         |
| 8   | Xe cứu thương                                                   | Chiếc       | 03                                                 |         |
| 9   | Máy bơm chữa cháy                                               | Chiếc       | 04                                                 |         |
| 10  | Máy bơm nổi                                                     | Chiếc       | 04                                                 |         |
| 11  | Vòi đẩy chữa cháy VP51 (bao gồm đầu nối)                        | Cuộn        | 200                                                |         |
| 12  | Vòi đẩy chữa cháy VP66 hoặc VP77 (bao gồm đầu nối)              | Cuộn        | 200                                                |         |
| 13  | Vòi hút xe chữa cháy (bao gồm đầu nối, giỏ lọc)                 | Bộ          | 10                                                 |         |
| 14  | Vòi hút máy bơm chữa cháy khiêng tay (bao gồm đầu nối, giỏ lọc) | Bộ          | 10                                                 |         |
| 15  | Thiết bị bảo vệ đường vòi                                       | Bộ          | 40                                                 |         |
| 16  | Lăng A                                                          | Chiếc       | 10                                                 |         |
| 17  | Lăng B                                                          | Chiếc       | 10                                                 |         |
| 18  | Lăng giá di động                                                | Chiếc       | 05                                                 |         |
| 19  | Lăng phun bột                                                   | Chiếc       | 05                                                 |         |
| 20  | Đầu nối hỗn hợp ĐH 66x51                                        | Chiếc       | 20                                                 |         |
| 21  | Đầu nối hỗn hợp ĐH 77x51                                        | Chiếc       | 20                                                 |         |
| 22  | Đầu nối hỗn hợp ĐH 77x66                                        | Chiếc       | 20                                                 |         |
| 23  | Hai chạc                                                        | Chiếc       | 10                                                 |         |
| 24  | Ba chạc                                                         | Chiếc       | 10                                                 |         |
| 25  | Ezector hút nước                                                | Chiếc       | 10                                                 |         |
| 26  | Ezector hút bột (gồm Tuy ô hút bột)                             | Chiếc       | 10                                                 |         |
| 27  | Chìa khoá vòi hút, phun; chìa khoá trụ nước                     | Chiếc       | 20                                                 |         |
| 28  | Quần áo cách nhiệt                                              | Bộ          | 66                                                 |         |
| 29  | Găng tay cách điện                                              | Đôi         | 66                                                 |         |
| 30  | Ủng cách điện                                                   | Đôi         | 66                                                 |         |
| 31  | Mặt nạ phòng độc cách ly                                        | Bộ          | 66                                                 |         |
| 32  | Mặt nạ lọc độc (bao gồm cục lọc độc)                            | Chiếc       | 132                                                |         |
| 33  | Đệm cứu người                                                   | Bộ          | 01                                                 |         |
| 34  | Ống tụt cứu người                                               | Bộ          | 01                                                 |         |



|    |                                                                        |       |    |  |
|----|------------------------------------------------------------------------|-------|----|--|
| 35 | Thang chữa cháy, cứu nạn                                               | Bộ    | 10 |  |
| 36 | Thiết bị cảm biến tìm kiếm người bị nạn                                | Bộ    | 02 |  |
| 37 | Thiết bị ghi hình dò tìm người bị nạn.                                 | Bộ    | 01 |  |
| 38 | Đai cứu hộ                                                             | Bộ    | 20 |  |
| 39 | Bộ thiết bị phục vụ cứu hộ trên cao                                    | Bộ    | 02 |  |
| 40 | Trang thiết bị cá nhân phục vụ cứu hộ dưới nước                        | Bộ    | 22 |  |
| 41 | Bộ thiết bị phục vụ cứu hộ trong không gian hạn chế                    | Bộ    | 02 |  |
| 42 | Bộ thiết bị phục vụ cứu hộ sự cố hóa chất, phóng xạ                    | Bộ    | 02 |  |
| 43 | Thiết bị chiếu sáng công suất lớn                                      | Bộ    | 11 |  |
| 44 | Bộ thiết bị phục vụ sơ cấp cứu người bị nạn                            | Bộ    | 20 |  |
| 45 | Tấm lưới phục vụ cứu người (vật liệu sợi, kích thước 5x5m)             | Bộ    | 10 |  |
| 46 | Bộ thiết bị kích (đẩy), nâng, chống phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ | Bộ    | 05 |  |
| 47 | Thiết bị phá dỡ cầm tay (búa, rìu, kìm cộng lực, cuốc, xẻng, xà beng)  | Bộ    | 50 |  |
| 48 | Thiết bị phá dỡ cơ động                                                | Bộ    | 10 |  |
| 49 | Cưa máy                                                                | Chiếc | 05 |  |
| 50 | Máy cắt kim loại                                                       | Chiếc | 05 |  |
| 51 | Máy khoan phá bê tông                                                  | Chiếc | 06 |  |
| 52 | Máy hút khói                                                           | Bộ    | 10 |  |
| 53 | Quạt thổi khói                                                         | Chiếc | 10 |  |
| 54 | Máy cắt bê tông                                                        | Chiếc | 05 |  |
| 55 | Máy bắn đinh                                                           | Chiếc | 05 |  |
| 56 | Máy khoan, cắt dưới nước                                               | Bộ    | 04 |  |
| 57 | Máy hàn, cắt chuyên dụng                                               | Chiếc | 03 |  |
| 58 | Hệ thống thông tin chỉ huy điều hành công tác PCCC và CNCH             | HT    | 01 |  |
| 59 | Đèn pin                                                                | Bộ    | 76 |  |
| 60 | Thiết bị ghi hình quan sát đám cháy                                    | Chiếc | 03 |  |
| 61 | Máy nạp không khí sạch                                                 | Chiếc | 02 |  |
| 62 | Thiết bị kiểm tra mặt nạ                                               | Bộ    | 02 |  |
| 63 | Bể chứa nước chữa cháy di động                                         | Bộ    | 05 |  |
| 64 | Thiết bị phóng dây, phao cứu sinh tự bơm và bình nén khí               | Bộ    | 20 |  |
| 65 | Robot chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ                                       | Bộ    | 01 |  |
| 66 | Thiết bị bay không người lái tích hợp thiết bị nghiệp vụ               | Chiếc | 01 |  |
| 67 | Thiết bị chữa cháy đeo vai cơ động hoặc có động cơ                     | Bộ    | 10 |  |
| 68 | Thiết bị kiểm tra bình khí nén                                         | Bộ    | 02 |  |
| 69 | Thiết bị ghi hình có âm thanh                                          | Bộ    | 01 |  |
| 70 | Loa pin                                                                | Chiếc | 15 |  |

**PHỤ LỤC 2**  
**Trang bị phương tiện PCCC và CNCH trong giai đoạn 2026-2030**  
**bằng nguồn kinh phí do tỉnh hỗ trợ**  
*(Kèm theo Đề án hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030)*

| STT | TÊN PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ                      | ĐVT   | TỔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 | PHÂN KỲ HÀNG NĂM |      |      |      |      | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------|--------------------------|------------------|------|------|------|------|---------|
|     |                                                                 |       |                          | 2026             | 2027 | 2028 | 2029 | 2030 |         |
| 1   | Xe chữa cháy                                                    | Chiếc | 11                       | 4                | 0    | 4    | 0    | 3    |         |
| 2   | Robot chữa cháy                                                 | Chiếc | 3                        | 0                | 2    | 0    | 1    | 0    |         |
| 3   | UAV chữa cháy, CNCH                                             | Chiếc | 4                        | 0                | 2    | 0    | 2    | 0    |         |
| 4   | flycam                                                          | Chiếc | 8                        | 0                | 4    | 0    | 4    | 0    |         |
| 5   | Máy bơm chữa cháy                                               | Chiếc | 8                        | 0                | 4    | 0    | 4    | 0    |         |
| 6   | Máy bơm nổi                                                     | Chiếc | 14                       | 0                | 6    | 0    | 8    | 0    |         |
| 7   | Vòi đẩy chữa cháy VP51 (bao gồm đầu nối)                        | Cuộn  | 250                      | 50               | 50   | 50   | 50   | 50   |         |
| 8   | Vòi đẩy chữa cháy VP66 hoặc VP77 (bao gồm đầu nối)              | Cuộn  | 250                      | 50               | 50   | 50   | 50   | 50   |         |
| 9   | Vòi hút xe chữa cháy (bao gồm đầu nối, giỏ lọc)                 | Bộ    | 55                       | 10               | 15   | 10   | 10   | 10   |         |
| 10  | Vòi hút máy bơm chữa cháy khiêng tay (bao gồm đầu nối, giỏ lọc) | Bộ    | 40                       | 0                | 10   | 10   | 10   | 10   |         |
| 11  | Lăng A đa tác dụng                                              | Chiếc | 130                      | 20               | 20   | 30   | 30   | 30   |         |
| 12  | Lăng B đa tác dụng                                              | Chiếc | 140                      | 20               | 20   | 30   | 30   | 40   |         |
| 13  | Đầu nối hỗn hợp ĐH 66x51                                        | Chiếc | 55                       | 10               | 15   | 10   | 10   | 10   |         |
| 14  | Đầu nối hỗn hợp ĐH 77x51                                        | Chiếc | 55                       | 10               | 15   | 10   | 10   | 10   |         |
| 15  | Đầu nối hỗn hợp ĐH 77x66                                        | Chiếc | 55                       | 10               | 15   | 10   | 10   | 10   |         |
| 16  | Hai chạc                                                        | Chiếc | 40                       | 10               | 5    | 10   | 10   | 5    |         |
| 17  | Ba chạc                                                         | Chiếc | 55                       | 10               | 15   | 10   | 10   | 10   |         |
| 18  | Ezector hút bột (gồm Tuy ô hút bột)                             | Chiếc | 35                       | 10               | 5    | 10   | 10   |      |         |
| 19  | Quần áo cách nhiệt                                              | Bộ    | 32                       | 2                | 10   | 5    | 10   | 5    |         |
| 20  | Găng tay cách điện                                              | Đôi   | 37                       | 2                | 5    | 10   | 15   | 5    |         |
| 21  | Ủng cách điện                                                   | Đôi   | 37                       | 2                | 5    | 10   | 15   | 5    |         |



|    |                                                            |       |    |    |    |    |    |    |  |
|----|------------------------------------------------------------|-------|----|----|----|----|----|----|--|
| 22 | Mặt nạ phòng độc cách ly                                   | Bộ    | 45 | 0  | 10 | 5  | 20 | 10 |  |
| 23 | Mặt nạ lọc độc (bao gồm cục lọc độc)                       | Chiếc | 65 | 5  | 10 | 10 | 30 | 10 |  |
| 24 | Cưa máy chạy xăng                                          | Chiếc | 17 | 3  | 5  | 5  | 4  | 0  |  |
| 25 | Máy cắt kim loại                                           | Chiếc | 16 | 3  | 4  | 5  | 4  | 0  |  |
| 26 | Máy khoan phá bê tông                                      | Chiếc | 13 | 3  | 3  | 5  | 2  | 0  |  |
| 27 | Máy nạp không khí sạch                                     | Chiếc | 6  | 0  | 2  | 1  | 3  | 0  |  |
| 28 | Loa pin                                                    | Chiếc | 57 | 20 | 11 | 16 | 10 | 0  |  |
| 29 | Thang chữa cháy, cứu nạn                                   | Bộ    | 20 | 0  | 10 | 5  | 5  | 0  |  |
| 30 | Đai cứu hộ                                                 | Bộ    | 25 | 0  | 10 | 5  | 5  | 5  |  |
| 31 | Bộ thiết bị cá nhân phục vụ cứu hộ trên cao                | Bộ    | 17 | 0  | 7  | 3  | 2  | 5  |  |
| 32 | Bộ thiết bị cá nhân phục vụ cứu hộ dưới sâu                | Bộ    | 14 | 0  | 6  | 3  | 5  | 0  |  |
| 33 | Tấm lưới phục vụ cứu người (vật liệu sợi, kích thước 5x5m) | Bộ    | 10 | 0  | 10 | 0  | 0  | 0  |  |
| 34 | Máy bắn đinh                                               | Chiếc | 2  | 0  | 2  | 0  | 0  | 0  |  |
| 35 | Ca nô chữa cháy                                            | Chiếc | 1  | 0  | 1  | 0  | 0  | 0  |  |
| 36 | Đệm cứu người                                              | Bộ    | 3  | 0  | 0  | 1  | 1  | 1  |  |
| 37 | Moto nước, cứu nạn cứu hộ                                  | Chiếc | 2  | 0  | 0  | 1  | 1  | 0  |  |